TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** *****	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *****
Số: 16/2017/QĐST-KDTM	*Chương Mỹ, ngày 16 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **08** tháng **8** năm **2017** về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 11/2017/TLST-KDTM, ngày 26 tháng 4 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** <u>Nguyên đơn:</u>** Công ty Cổ phần B

Trụ sở chính: 31 HT, phường L, quận H, thành phố H.

Địa chỉ : Số 1283 đường GP, quận Hi, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Nhật T - Chức vụ: Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần B

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1994

Địa chỉ: P308 – Tòa nhà số 8 phố L, phường T, quận B, thành phố H.

(Theo văn bản ủy quyền số 01/2017/UQ-BB ngày 10/5/2017 của Công ty Cổ phần B).

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Cổ phần B:** Luật sư Lương Văn N1 – Công ty Luật T – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: P308 – Tòa nhà số 8 phố L, phường T, quận B, thành phố H.

*** <u>Bị đơn:</u>** Công ty TNHH T

Trụ sở chính: Điểm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp N, huyện C, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn P - Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH T.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Kim T1 – Chức vụ : Phó giám đốc Công ty TNHH T.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 20/4/2017 của Công ty TNHH T)

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

II.1. Số tiền gốc, tiền lãi Công ty TNHH T còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Công ty Cổ phần B:

Tính đến ngày 26/6/2017 Công ty TNHH T còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Công ty Cổ phần B số tiền là: **7.588.071.600đ** *(Bảy tỷ, năm trăm tám mươi tám triệu, không trăm bảy mốt nghìn, sáu trăm đồng).* Trong đó nợ gốc là **4.053.500.000đ** *(Bốn tỷ, không trăm năm ba triệu, năm trăm nghìn đồng),* nợ lãi là **3.534.571.600đ** *(Ba tỷ, năm trăm ba tư triệu, năm trăm bảy mốt nghìn, sáu trăm đồng).*

Việc trả nợ của Công ty TNHH T sẽ được Công ty Cổ phần B ưu tiên trừ trước vào khoản nợ gốc của Công ty TNHH T.

II.2. Về lãi suất: Kể từ ngày **27** tháng **6** năm **2017** Công ty TNHH T phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc với mức lãi suất là 14,4%/năm cho đến khi thanh toán xong.

II.3. Sau khi Công ty TNHH T trả hết khoản nợ gốc **4.053.500.000** đồng *(Bốn tỷ, không trăm năm ba triệu, năm trăm nghìn đồng)* cho Công ty Cổ phần B, Công ty Cổ phần B có trách nhiệm trả lại cho Công ty TNHH T các giấy tờ bao gồm: Hồ sơ đất đứng tên ông Lê Duy T2 và vợ Nguyễn Thị C có diện tích 360m^2 tại xã Đ, huyện Q, thành phố H; Hồ sơ đất của ông Cấn Văn B và vợ là Sỹ Thị T3 có diện tích 1.173m^2 tại xã Đ, huyện Q, thành phố H *(theo Biên bản giao nhận ngày 19/12/2012 giữa Công ty TNHH T với Công ty Cổ phần B);* Hồ sơ đất của ông Nguyễn Chí S *(theo hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 25/8/2011, bên tặng cho là ông Nguyễn Chí H)* có diện tích 123m^2 tại Cụm 1, xã L, huyện P, thành phố H và Hồ sơ hợp đồng giao khoán đất Nông nghiệp giữa Công ty Cổ Phần C và Ông Ngô Văn P *(theo Biên bản giao nhận ngày 10/7/2013 giữa Công ty TNHH T với Công ty Cổ phần B).*

II.4. Về án phí:

+ Công ty TNHH T tự nguyện chịu 1/2 án phí Kinh doanh Thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật là **57.794.036đ**.

+ Công ty Cổ phần B được hoàn trả số tiền **57.637.000đ** đã nộp *(theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2015/0002763 ngày 26/4/2017)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Long